

Số: 136/QĐ-MNSH

Dương Nội, ngày 24 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án/Dự toán mua sắm: Cung cấp thực phẩm phục vụ nấu ăn bán trú năm
học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SEN HỒNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính
Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu
trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 83/TB-HĐ ngày 22/8/2025 của Hội đồng đánh giá ATTP
phường về kết quả đánh giá, thẩm định đối với các đơn vị cung cấp thực phẩm,
nguyên liệu thực phẩm và suất ăn để tổ chức bữa ăn bán trú cho học sinh các trường
công lập trên địa bàn phường Hà Đông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 198/UBND-VHXXH ngày 27/08/2025 của UBND phường
Dương Nội về việc tổ chức lựa chọn nhà thầu, đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn
tại các nhà trường trên địa bàn phường;

Căn cứ Quyết định số 135 /QĐ-MNSH ngày 24/09/2025 của Trường mầm non
Sen Hồng về việc Thành lập Tổ mua sắm và Tổ thẩm định dự toán và kế hoạch lựa
chọn nhà thầu: mua sắm thực phẩm phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2025 - 2026

Căn cứ Tờ trình số 24.9/Ttr-TMS ngày 24/09/2025 của Tổ mua sắm về việc phê
duyet Dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Dự án/Dự toán mua sắm: Cung cấp
thực phẩm phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2025 - 2026

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Cung cấp thực phẩm
phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2025 - 2026, với các nội dung sau:

1. Phê duyệt dự toán Cung cấp thực phẩm phục vụ nấu ăn bán trú năm học
2025 - 2026, cụ thể như sau:

- Chủ đầu tư: Trường mầm non Sen Hồng

Giá trị dự toán mua sắm: 3.309.955.200 VND bao gồm:

Gói thầu	Tên gói thầu	Giá trị
Gói số 1	CC Thịt tươi sống & gia vị - đồ khô	2.873.779.200
Gói số 2	CC Rau củ quả tươi	436.176.000

(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

- Năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm: năm 2025 - 2026

2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo

Điều 2. Tổ mua sắm và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ mua sắm và các cá nhân, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.


HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Hoài

PHỤ LỤC 01
PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN CHI TIẾT
Cung cấp thực phẩm phục vụ nấu ăn bán trú năm học 2025 – 2026
(Kèm theo Quyết định số: 102/QĐ-MNSH ngày 15 tháng 09 năm 2025)

STT	Danh mục hàng hóa	Mô Tả	ĐVT	Khối lượng		Đơn giá	Thành tiền	
				Cho 1 tháng	Cho 12 tháng		Cho 1 tháng	Cho 12 tháng
	I.	Thịt tươi sống & gia vị - đồ khô					239.481.600	2.873.779.200
1	Thịt lợn nạc vai	Tươi, mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ, Thịt mặt cắt mịn, có độ đàn hồi, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi bỏ tay ra; Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Nước luộc thịt thơm, trong, vàng mỡ to (khi luộc thịt)	Kg	352	4.227,6	182.000	64.118.600	769.423.200
2	Thịt bò	Tươi, mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ: Thịt mặt cắt mịn, có độ đàn hồi, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi bỏ tay ra; Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Nước luộc thịt thơm, trong, vàng mỡ to (khi luộc thịt)	Kg	50	600,0	345.000	17.250.000	207.000.000
3	Tôm lóp	Tôm tươi vẫn còn sống đảm bảo từ 60 - 65 con/kg	Kg	60	720,0	479.000	28.740.000	344.880.000
4	Thịt gà ta bỏ đ.c.c.c	Thịt gà cầm tươi, sống, ngon phải được lấy từ gia súc, gia cầm, chim và thú nuôi sống, khỏe mạnh, và an toàn thực phẩm	Kg	52	626,4	194.000	10.126.800	121.521.600

5	Cá quả file	Cá file tươi ngon trọng lượng từ 0.5 - 1kg/miếng file	Kg	65	780,0	469.000	30.485.000	365.820.000
6	Lươn đồng	Lươn vẫn còn sống, con to đều.	Kg	6	72,0	262.000	1.572.000	18.864.000
7	Cua đồng	Cua vẫn còn sống, con to đều.	Kg	3	36,0	192.000	576.000	6.912.000
8	Thịt vịt bỏ đ, c, c, c	Phần da bên ngoài có màu vàng không quá sẫm màu, không bị loang lổ các vết bầm. Khi ấn tay vào thịt thì sẽ cảm nhận được thịt chắc, đàn hồi. Có trọng lượng từ 2,5-3kg /con (Đã làm sạch lông, bỏ lòng, mỡ, ruột, bỏ chân, cổ) tươi ngon.	Kg	170	2.040,0	150.000	25.500.000	306.000.000
9	Chim câu	Tươi, mới, bề mặt khô, sạch, không dính lông và tạp chất lạ. Thịt mặt cắt mịn, có độ đàn hồi, ấn ngón tay vào thịt không để lại dấu ấn trên bề mặt thịt khi bỏ tay ra; Màu sắc: Màu đặc trưng của sản phẩm. Mùi: Đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Nước luộc thịt thơm, trong, vàng mỡ to (khi luộc thịt)	Kg	13	156,0	475.000	6.175.000	74.100.000
10	Trứng chim cút	Trứng tươi, mới. Không có mùi lạ, vỏ tròn, không bị méo mó. Lòng trắng trong, không bị loãng quá. Lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng.	Quả	4.640	55.680,0	950	4.408.000	52.896.000
11	Trứng gà ta	Trứng tươi, mới. Không có mùi lạ, vỏ tròn, không bị méo mó. Lòng trắng trong, không bị loãng quá. Lòng đỏ có màu đặc trưng, không bị loãng.	Kg	1.500	18.000,0	4.600	6.900.000	82.800.000
12	Đậu phụ non	Đậu sản xuất trong ngày, không có hàn the, chất bảo quản, đậu béo, dầu dùng để chiên rán phải đảm bảo sạch sẽ, khay chứa đậu phải sạch sẽ bảo quản đảm bảo vệ sinh.	Kg	30	360,0	69.000	2.070.000	24.840.000

13	Hành khô	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Kg	3	30,0	85.000	212.500	2.550.000
18	Củ gừng	Củ đều, không bị thối, mốc, không có chất bảo quản.	Kg	0,3	3,6	55.000	16.500	198.000
19	Củ nghệ	Củ đều, không bị thối, mốc, không có chất bảo quản.	Kg	0,2	2,4	55.000	11.000	132.000
20	Củ tỏi	Củ đều, không bị thối, mốc, không có chất bảo quản.	Kg	0,5	6,0	65.000	32.500	390.000
21	Xà	Củ đều, không bị thối, mốc, không có chất bảo quản.	Kg	0,5	6,0	30.000	15.000	180.000
22	Bún tươi	Quả to đều, già, không thối, ong chàm không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	15	180,0	20.000	300.000	3.600.000
23	Bánh phở tươi	Quả to đều, già, không thối, ong chàm không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	15	180,0	20.000	300.000	3.600.000
24	Muối tinh	Khô, không bột, không chảy nước. Đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng.	Kg	1	6,0	22.000	11.000	132.000
25	Muối trắng	Khô, không bột, không chảy nước. Đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng.	Kg	2	24,0	15.000	30.000	360.000
28	Đường XK	Khô, không bột, không chảy nước. Đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng.	Kg	10	120,0	35.000	350.000	4.200.000
29	Hạt sen khô	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt.	Kg	0,50	6,0	295.000	147.500	1.770.000
30	Đậu xanh	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt.	Kg	30	360,0	82.000	2.460.000	29.520.000
31	Bún khô	Sợi đều, không nấm mốc, không chất bảo quản, đảm bảo tối thiểu 1/2 hạn sử dụng.	Kg	55	660,0	65.000	3.575.000	42.900.000
33	Bột năng	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt.	Kg	0,50	6,0	48.000	24.000	

34	Dầu điều	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt.	Chai	1	12,0	45.000	45.000	540.000
35	Gạo Tẻ (Kg) bắc hương	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt.	Kg	850	10.200,0	30.000	25.500.000	306.000.000
37	Gạo nếp	Không nấm mốc, không chất bảo quản, không mối mọt.	Kg	125	1.500,0	35.000	4.375.000	52.500.000
38	Dầu ăn Simply	- Hàng đóng chai, dùng chung loại, còn nguyên tem mác, hạn sử dụng 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Sản phẩm có hạn sử dụng ít nhất còn 3 tháng, có mã vạch truy xuất nguồn gốc sản phẩm. - Thành phần dinh dưỡng trong 100g: Năng lượng: 900 kcal Omega 3 (tối thiểu): 3g Omega 6 (tối thiểu): 40g Omega 9 (tối thiểu): 20g Vitamin E(tối thiểu): 8mg Oryzanol (tối thiểu): 30mg Phytosterol (tối thiểu): 250mg	Lít	35	420,0	85.000	2.975.000	35.700.000
39	Nước mắm Nam ngư 500ml	Hàng đóng chai đúng chủng loại, còn nguyên tem mác, có ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng, có mã vạch truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Lít	20	240,0	46.000	920.000	11.040.000
40	Bột canh Hải Châu	- Hàng đóng Hoàng Anh đúng chủng loại, còn nguyên tem mác, hạn sử dụng 09 tháng kể từ ngày sản xuất. Sản phẩm có hạn sử dụng ít nhất còn 1 tháng, có mã vạch truy xuất nguồn gốc sản phẩm. - Tiêu chuẩn sản phẩm: ISO 22000:2018, ATTP - Thành phần: +Muối ăn, chất điều vị +Đường tinh luyện, bột tỏi, bột ớt, bột tiêu, maltodextrin +Hành lá sấy, chất tạo ngọt tổng hợp.	Gói	29	348,0	5.300	153.700	1.844.400

	Nấm hương	Gia vị tăng thêm vị ngon của thức ăn	Kg	0,3	3,6	276.000	82.800	993.600
41	Hạt nêm Ajinomoto	Hàng đóng gói, đúng chủng loại, còn nguyên tem mác, có ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng, có mã vạch truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Kg	0,30	3,6	79.000	23.700	284.400
II . Rau củ quả								
1	Cà chua	Quả to đều chín đỏ không thối, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	35	420,0	35.000	1.225.000	14.700.000
2	Rau dền	Đối với rau ăn lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	22	264,0	29.000	638.000	7.656.000
3	Rau ngót	Đối với rau ăn lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	20,0	240,0	42.000	840.000	10.080.000
4	Rau cải xanh	Đối với rau ăn lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	25	300,0	31.000	775.000	9.300.000
5	Mùng tơi	Đối với rau ăn lá phải tươi, mới, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già không có tạp chất, không biến đổi không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	8	96,0	29.000	232.000	2.784.000

6	Bầu xanh	Quả to đều trên dưới, không thối, ong chăm không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	32	384,0	30.000	960.000	11.520.000
7	Khoai tây	Củ to đều trên dưới, không thối, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	74	888,0	23.000	1.702.000	20.424.000
8	Cà rốt	Củ to đều trên dưới, không thối, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	34	408,0	25.000	850.000	10.200.000
9	Bí xanh	Quả to đều trên dưới, không thối, ong chăm không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	78	936,0	23.000	1.794.000	21.528.000
10	Bí đỏ	Củ to đều trên dưới, không thối, không biến đổi gen, không có chất kích thích..., chất bảo vệ thực vật. Thu hoạch đúng thời vụ.	Kg	113	1.356,0	22.000	2.486.000	29.832.000
11	Giá đỗ	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Kg	4	48,0	19.000	76.000	912.000
12	Bắp cải	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Kg	85	1.020,0	25.000	2.125.000	25.500.000
13	Ngô ngọt	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Bắp	16	192,0	17.000	272.000	3.264.000
14	Mướp hương	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Kg	5	60,0	28.000	140.000	1.680.000

15	Thì là	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Kg	0,2	2,4	60.000	12.000	144.000
16	Mùi ta	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Kg	0,2	2,4	65.000	13.000	156.000
17	Rau răm cưa	Tươi, ngon, không bị dập nát, không sâu, không có lá úa, lá già, không có tạp chất, không biến đổi gen.	Kg	0,2	2,4	55.000	11.000	132.000
18	Dưa hấu	Đối với quả ăn trắng miệng phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên, không chất bảo quản, không chất kích thích.	Kg	503	6.036,0	34.000	17.102.000	205.224.000
19	Chuối	Đối với quả ăn trắng miệng phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên, không chất bảo quản, không chất kích thích.	Quả	1.450	17.400,0	3.500	5.075.000	60.900.000
20	Chanh leo	Đối với quả ăn trắng miệng phải tươi, ngon, ngọt tự nhiên, không chất bảo quản, không chất kích thích.	Kg	1	12,0	20.000	20.000	240.000

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Trường mầm non Sen Hồng	Gói thầu số 01 : Cung cấp Thịt tươi sống & gia vị - đồ khô phục vụ nấu ăn bán trú	Gói thầu số 01: Cung cấp Thịt tươi sống & gia vị - đồ khô phục vụ nấu ăn bán trú	2.873.779.200	Nguồn thu hợp pháp của nhà trường	Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt, trong nước, không qua mạng		15 ngày	Quý III năm 2025	Đơn giá điều chỉnh	12 tháng	Không đề xuất
2		Gói thầu số 02: Cung cấp Rau củ quả tươi phục vụ ăn bán trú	Gói thầu số 02: Cung cấp Rau củ quả tươi phục vụ ăn bán trú	436.176.000								
Tổng giá gói thầu [kết chuyển sang Bảng số 5]				3.309.955.200								